TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ YÊN
TỈNH SƠN LA

Bản án số: 44/2019/HS – ST
Ngày 06 - 8 - 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Lương Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Văn Quỳnh.

- Bà Đinh Thị Lưu.

Thư ký phiên tòa: Lê Khánh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hằng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2019/TLST – HS, ngày 04 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2019/QĐXXST – HS, ngày 15 tháng 7 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Bị cáo **Lường Văn T** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/9/1975 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT tại khối x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lường Ngọc E (đã chết) và con bà Hà Thị K, sinh năm 1943. Có vợ là Đinh Thị T, sinh năm 1978 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2009, hiện đều cư trú tại khối x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Nguyễn Thị H** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 22/02/1962 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nữ. Nơi đăng ký HKTT tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 7/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Nguyễn Văn A (đã chết) và con bà Vì Thị M (đã chết). Có chồng là Lường Văn Y, sinh năm 1963 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995, hiện đều cư trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Lường Văn X** (tên gọi khác: Không), sinh ngày 06/02/1963 tại huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La; Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mường. Tôn giáo: Không. Đảng phái, đoàn thể: Không. Tiền án, tiền sự: Không. Con ông Lường Văn T, sinh năm 1923 và con bà Hoàng Thị E (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 1995, hiện đều cư trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 15 phút, ngày 07/4/2019, tổ công tác Công an huyện Phù Yên làm nhiệm vụ tại khu vực bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, đã phát hiện bắt quả tang, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Thị H, sinh năm 1962, trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Mùi Thị C, sinh năm 1955, trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên và Hoàng Minh T, sinh năm 1994, trú tại bản Nà L, xã Huy Hạ, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La tại nhà của vợ chồng Nguyễn Thị H.

Vật chứng thu giữ:

- Số tiền 2.518.000 đồng, (Hai triệu năm trăm mười tám ngàn đồng)

- 02 (Hai) bảng đề có ghi các số lô, số đề.

- 02 (Hai) cáp đề được cắt ra từ giấy trắng kẻ ngang ghi số lô, đề T của C và T.

- 01 (Một) bút bi màu xanh nhãn hiệu Thiên Long.

- 01 (Một) bàn nhựa màu xanh cao 25cm đã cũ, qua sử dụng.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, vỏ màu tím, viền đen đã cũ qua sử dụng (của Nguyễn Thị H).

Trong quá trình điều tra tiếp tục thu giữ:

- 4.810.000,đ (Bốn triệu tám trăm mười ngàn đồng) của Lường Văn X.

- 1.890.000,đ (Một triệu tám trăm chín mươi ngàn đồng) của Nguyễn Thị H giao nộp (H khai đây là tiền để trả cho các đối tượng trúng số lô, số đề gồm Đinh Văn P được 1.190.000,đ, Đinh Văn H được 700.000,đ).

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FS1, thu giữ của Lường Văn T.

- 01 (Một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, thu giữ của Lường Văn X.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như sau: Khoảng đầu tháng 01 năm 2019, Lường Văn T, trú tại khối x, thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đến gặp chồng của H là Lường Văn X. T và X bàn bạc và thống nhất X làm thư ký ghi lô, đề cho T và thống nhất hình thức thanh toán là T sẽ trả cho X 20% tiền H hồng đối với số đề và 2.000,đ/01 điểm lô, đồng thời trích phần trăm H hồng luôn trong số tiền ghi được trong ngày. X bán số lô, số đề cho khách hàng ngày đến 17 giờ 30 phút thì liên lạc với T để đọc các số lô, số đề bán được trong ngày hôm đó rồi đối chiếu với kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày. Đến khoảng 14, 15 giờ hàng ngày T đến nhà X, H để thanh toán tiền bảng đề ngày hôm trước cho X hoặc H. Số tiền T được của ngày hôm trước cũng được X, H giữ lại để thanh toán cho người trúng thưởng. Nếu số tiền ngày hôm trước X, H ghi được trúng nhiều hơn số tiền T được thì T phải trả cho X, H để trả cho người trúng, nếu số tiền ngày hôm trước X, H ghi được trúng ít hơn số tiền T được thì X, H đưa lại cho T. Việc bán số lô, số đề do X và H thay nhau bán cho khách và đọc các số lô, số đề cho T và chốt số tiền bán được và số tiền phải trả cho khách. Sau khi so sánh kết quả và thanh toán với nhau xong vào ngày hôm sau rồi đốt luôn bảng lô, đề đã thanh toán.

Ngày 06/4/2019 sau khi bán các số lô, số đề cho khách xong H và T chốt bảng đề ghi được với tổng số tiền là 2.467.000,đ, sau khi so sánh kết quả xổ số miền Bắc, T và X đối chiếu số tiền trúng thưởng ngày 06/4/2019 là 3.470.000,đ, tổng số tiền ghi T được trong bảng đề và số tiền khách trúng thưởng trong ngày là 5.937.000,đ. Ngày 07/4/2019 T đem tiền đến đưa cho X để trả cho khách trúng trong ngày 06/4/2019, cụ thể để trả cho Đinh Văn P, sinh năm 1970, trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 1.190.000,đ và Đinh Văn

H, sinh năm 1981, trú tại bản Nà L, xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La là 700.000,đ. Trong quá trình H đang bán số lô, số đề cho khách và đợi trả tiền khách trúng thưởng thì bị cơ quan công an bắt quả tang và T giữ vật chứng.

Hình thức đánh bạc và trả thưởng, số lô dựa vào kết quả 02 số cuối cùng của tất cả các giải từ giải đặc biệt đến giải bảy (01 điểm lô khách mua phải trả 23.000đ), nếu khách mua số nào trùng với 02 số hàng chục và hàng đơn vị của một trong tất cả các giải của kết quả xổ số kiến thiết miền Bắc ngày hôm đó thì mỗi giải lô trúng thưởng người mua được trả 80.000,đ (Tám mươi nghìn đồng)/01 điểm lô, nếu trùng nhiều số thì giải thưởng tăng lên số đã trúng thưởng. Còn số đề là lấy kết quả hai số cuối cùng của giải đặc biệt kết quả xổ số miền Bắc trong ngày, nếu trúng thì được thưởng với tỷ lệ 1/70 lần.

Ngày 10/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 65, giám định số tiền 9.218.000,đ T giữ của Nguyễn Thị H và Lường Văn X là tiền thật hay tiền giả.

Tại Kết luận giám định số 916, ngày 20/5/2019 của phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Sơn La, kết luận: số tiền 9.218.000đ T giữ của Nguyễn Thị H và Lường Văn X là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 46/CT - VKS - PY, ngày 08 tháng 7 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên truy tố các bị cáo Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X phạm tội Đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên toà hôm nay, các bị cáo Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội Đánh bạc là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên giữ quyền công tố tại phiên toà trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X phạm tội Đánh bạc.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 09 đến 12

tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 06 tháng 8 năm 2019.

Áp dụng khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015: Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị H và Lường Văn X mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án ngày 06 tháng 8 năm 2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: Bảng đề, số lượng 02, là tờ giấy có dòng kẻ ngang; Cáp đề, số lượng 02 của đối tượng C và T; Bút bi, số lượng 01 màu xanh trắng nhãn hiệu Thiên Long 025; Bàn nhựa, số lượng 01, màu xanh cao 25cm, cũ đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 9.218.000đ (Chín triệu hai trăm mười tám ngàn đồng) và 03 chiếc điện thoại di động, gồm: 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 1202 của Nguyễn Thị H; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO FS1 của Lường Văn T; 01 chiếc nhãn hiệu OPPO A33W T giữ của Lường Văn X.

Đối với Đinh Văn P, Đinh Văn H, Mùi Thị C, Hoàng Minh T đã có hành vi mua số lô, số đề với số tiền của mỗi người dưới 5.000.000,đ. Qúa trình điều tra đã làm rõ P, H, C, T chưa bị xử phạt hành chính hay bị kết án về tội quy định tại các Điều 321, 322 theo quy định của Bộ luật Hình sự. Do vậy Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với P, H, C, T là đúng quy định pháp luật.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X thành khẩn nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Trong các ngày 06/4/2019 và 07/4/2019, Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X đã thực hiện hành vi bán số lô, số đề trái phép cho Đinh Văn P, Đinh Văn H, Mùi Thị C, Hoàng Minh T để thu lợi bất chính, với tổng số tiền thu giữ được là 9.218.000đ (Chín triệu hai trăm mười tám ngàn đồng).

Xét tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ: Lời khai nhận tội của các bị cáo; Biên bản vi phạm hành chính lập hồi 16 giờ 15 phút ngày 07/4/2019 cùng vật chứng T giữ; Kết luận giám định số 916, ngày 20/5/2019 của phòng Kỹ Tật hình sự - Công an tỉnh Sơn La; Lời khai của Đinh Văn P, Đinh Văn H, Mùi Thị C, Hoàng Minh T cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ nêu trên đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi sử dụng kết quả mở thưởng hàng ngày của sổ xố Miền Bắc, ghi số lô, số đề được thua bằng tiền, nhằm mục đích tư lợi với tổng số tiền 9.218.000,đ của các bị cáo Lường Văn T, Nguyễn Thị H, Lường Văn X đã phạm vào tội Đánh bạc, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy rằng: Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thực hiện do lỗi cố ý, trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, an ninh trật tự xã hội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Trong vụ án các bị cáo đồng phạm giản đơn, bị cáo Lường Văn T là người rủ rê bàn bạc, thống nhất với Lường Văn X về hình thức, phương thức, thời gian bán lô, đề, số tiền T được và chi trả tiền trúng cho các đối tượng trúng số lô, số đề, bị cáo T là người T tiền bán trái phép số lô, số đề do bị cáo X và H nộp hàng ngày và trả tiền cho các đối tượng trúng số lô, số đề sau khi đã đối trừ số tiền T được trái phép trong ngày và chi trả H hồng cho bị cáo X hoặc bị cáo H. Bị cáo H mặc dù không được bàn bạc với T nhưng biết rõ việc bị cáo X và T bàn bạc với nhau về việc ghi số lô, đề trái phép và đã tích cực tham gia việc phạm tội

cùng bị báo X và cũng cùng bị cáo X được hưởng lợi từ việc phạm tội. Cả ba bị cáo T, H, X là người trực tiếp thực hiện tội phạm. Các bị cáo đã tham gia bán số lô, đề trái phép cho một số đối tượng từ tháng 01 năm 2019 đến ngày bị lập biên bản vi phạm hành chính ngày 07 tháng 4 năm 2019 nhưng trong quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa không đủ căn cứ chứng minh hành vi của các bị cáo, chỉ có căn cứ chứng minh để xử lý hành vi phạm tội của ba bị cáo trong các ngày 06/4/2019 và 07 tháng 4 năm 2019.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015; Các bị cáo đều được gia đình xin bảo lãnh, có xác nhận của chính quyền địa phương; đối với bị cáo T còn có mẹ đẻ là bà Hà Thị K là người có công với Tổ quốc, được tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với các bị cáo cũng đủ để giáo dục, răn đe bị cáo cũng như giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính lẽ ra các bị cáo còn phải chịu hình phạt bổ sung - phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, hiện nay các bị cáo lao động, thu nhập không ổn định, phụ thuộc vào trồng trọt, chăn nuôi, đi làm thuê do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với số tiền 9.218.000,đ (Chín triệu hai trăm mười tám nghìn đồng) thu giữ của bị cáo H và bị cáo X, quá trình điều tra xác định nguồn gốc số tiền là do các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mà có, là tiền do bán số lô, số đề trái phép và để chi trả cho các đối tượng trúng số lô, số đề, cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm b khoản 1 Điều 47

của Bộ luật Hình sự 2015, điểm b khoản 1 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202 thu giữ của Nguyễn Thị H; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FS1 thu giữ của Lường Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W thu giữ của Lường Văn X, xác định là tài sản của các bị cáo, trong quá trình điều tra đã xác định có dấu hiệu các bị cáo sử dụng những chiếc điện thoại này để liên lạc, trao đổi mua bán số lô, số đề do đó cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với: Bảng đề, số lượng 02, là tờ giấy có dòng kẻ ngang; Cáp đề, số lượng 02 của đối tượng C và T; Bút bi, số lượng 01 màu xanh trắng nhãn hiệu Thiên Long 025; Bàn nhựa, số lượng 01, màu xanh cao 25cm, cũ đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là đồ vật các đối tượng sử dụng làm công cụ, phương tiện phạm tội, không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với các đối tượng Đinh Văn P, Đinh Văn H, Mùi Thị C, Hoàng Minh T đã có hành vi mua số lô, số đề nhưng các đối tượng trên chưa có tiền án, tiền sự, hành vi chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với C, T, P, H là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn X, Nguyễn Thị H phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17; điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2019;

Giao bị cáo Lường Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 17; điều 65 của Bộ luật Hình sự 2015; Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ – HĐTP, ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về Hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

- Xử phạt bị cáo Lường Văn X 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2019;

Giao bị cáo Lường Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2019;

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Huy H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015:

- Tịch thu tiêu hủy: Bảng đề, số lượng 02 (Hai), là tờ giấy có dòng kẻ ngang; Cáp đề, số lượng 02 (Hai) của đối tượng C và T; Bút bi, số lượng 01 (Một) màu xanh trắng nhãn hiệu Thiên Long 025; Bàn nhựa, số lượng 01, màu xanh cao 25cm, cũ đã qua sử dụng.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: Phong bì của Công an huyện, số lượng 01 (Một) dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1202, tang vật thu giữ của Nguyễn Thị H đánh bạc*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên; Phong bì của Công an huyện, số lượng 01 (Một) dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO FS1, tang vật thu giữ của Lường Văn T đánh bạc*. Mặt sau phong bì có

đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên; Phong bì của Công an huyện, số lượng 01 (Một) dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A33W, tang vật thu giữ của Lường Văn X đánh bạc*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên; Phong bì của Công an huyện, số lượng 01 (Một) dán kín niêm phong lại, mặt trước ghi: *Vụ Nguyễn Thị H cùng đồng bọn phạm tội đánh bạc, tiền NHNN Việt Nam 9.218.000,đ (Chín triệu hai trăm mười tám ngàn đồng)*. Mặt sau phong bì có đầy đủ chữ ký của thành phần tham gia niêm phong và dấu đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên;

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 76/BB-GNVC, ngày 10/7/2019 giữa Công an huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La);

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn X, Nguyễn Thị H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo Lường Văn T, Lường Văn X, Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 06/8/2019.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên (2);
- Công an huyện Phù Yên;
- THAHS;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- Các bị cáo;
- Lưu HS, AV.

Lê Lương Anh